

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÙ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 22 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Hà và ông Mai Văn Duy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 06/4/2021 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc L, sinh năm 1979; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn P, xã M, huyện P1, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu H và bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị D và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/01/2021 bị Công an huyện Phù Cù, Hưng Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tạm giữ ngày 06/01/2021; tạm giam ngày 12/01/2021; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

- Người có quyền lợi liên quan vụ án:

+ Anh Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 10/8/2004 “có mặt”;

Người đại diện của anh Đ: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1978 (mẹ anh Đ) “vắng mặt”;

Đều trú tại: Thôn P, xã M, huyện P1, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Nguyễn Viết T1, sinh năm 1987; trú tại: Thôn T2, xã P2, huyện P1, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

- Người làm chứng:

+ Anh Ngô Văn S, sinh năm 1989; trú tại: Thôn V, xã Q, huyện P1, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

+ Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1966; trú tại: Thôn P, xã M, huyện P1, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

- *Người chứng kiến*: Ông Đặng Kiều Đ, sinh năm 1958; trú tại: Thôn T3, xã T4, huyện P1, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 06/01/2021, Tổ công tác Công an huyện Phù Cừ và Công an xã Tam Đa, huyện Phù Cừ tuần tra trên đường địa phận thôn T3, xã T4, huyện P1, tỉnh Hưng Yên đã phát hiện 03 nam thanh niên đang ở khu vực Cầu Đô có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra các đối tượng tự khai là: Phạm Ngọc L, sinh năm 1979 ở thôn P, xã M, huyện P1, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Viết T1, sinh năm 1987 ở thôn T2, xã P2, huyện P1, tỉnh Hưng Yên và Ngô Văn S, sinh năm 1989 ở thôn V, xã Q, huyện P1, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm tra, T1 tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 02 gói giấy gói bạc có kích thước (0,5 x 1)cm, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng và T1 khai nhận chất bên trong 02 gói giấy này là ma túy, loại Heroine do T1 vừa mua được của Phạm Ngọc L với số tiền 700.000 đồng. Phạm Ngọc L thừa nhận vừa bán 02 gói Heroine cho T1 với giá 700.000 đồng mà T1 vừa giao nộp cho tổ công tác, đồng thời L tự giao nộp cho tổ công tác số tiền 700.000 đồng vừa bán ma túy cho T1. Tổ công tác Công an huyện Phù Cừ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng gồm: 02 gói giấy bạc kích thước (0,5 x 1)cm bên trong có chất dạng cục và bột màu trắng thu của T1 được niêm phong ký hiệu M1; thu giữ của L số tiền 700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng và 01 xe máy điện nhãn hiệu FUJI màu sơn trắng đỏ, biển số 89MĐ1- 235.14. Thu giữ của Nguyễn Viết T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đã qua sử dụng. Thu giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Thị Kim K, sinh năm 2002 ở T4, P1, Hưng Yên do chị Phạm Cách C là con bị cáo L giao nộp.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Ngọc L không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số: 52/MT- PC09 ngày 09/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 0,030 gam là ma túy, loại Heroine; không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

Kết quả điều tra xác định: Sáng ngày 05/01/2021 Phạm Ngọc L đến nhà Phạm Văn T2 ở cùng thôn P, xã M, huyện P1, tỉnh Hưng Yên chơi nhưng T2 không có nhà. Sau đó, L gặp Nguyễn Viết T1, qua nói chuyện thì L biết T1 cũng nghiện ma túy nên L và T1 cho nhau số điện thoại. L nói với T1 nếu có nhu cầu mua ma túy để sử dụng thì L sẽ mua hộ. Trưa ngày 05/01/2021, L gặp T2 tại nhà T2, T2 nói với L có ma túy muốn bán. Tối ngày 06/01/2021, L nhận được điện thoại của T1 hỏi mua 700.000 đồng ma túy Heroine, L đồng ý và hẹn T1 xuống khu vực Cầu Đô thuộc thôn T3, xã T4, huyện P1 để mua bán ma túy. Sau đó, L gọi điện cho T2 hỏi mua 03 gói ma túy Heroine, T2 đồng ý. L sử dụng xe máy điện, biển số 89MĐ1 - 235.14 đi đến nhà T2 mua của T2 03 gói ma túy Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy của T2, L cầm số ma túy vừa mua được đi ra địa điểm đã hẹn với T1. Trên đường đi từ nhà T2 đi ra Cầu Đô, L đã dừng xe tại đoạn đường bê tông thuộc thôn T3, xã T4, huyện P1 và lấy ra 01 gói ma túy sử dụng bằng hình thức hít, còn lại 02 gói ma túy L mang ra khu vực Cầu Đô để bán cho T1 với giá 700.000 đồng. Khi L vừa bán ma túy cho T1 xong thì bị Công an huyện Phù Cừ phát hiện bắt quả tang.

Tối ngày 06/01/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ kiểm tra hành chính nơi ở của Phạm Văn T2 phát hiện thu giữ 01 túi nilon bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng, T2 khai nhận đó là gói ma túy Heroine của T2 mua về để vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời và tối ngày 06/01/2021 T2 đã bán cho L 03 gói ma túy Heroine nhỏ được 300.000 đồng. Hành vi của Phạm Văn T2 mua bán trái phép chất ma túy đã bị cơ quan điều tra khởi tố thành một vụ án riêng.

Đối với Nguyễn Viết T1 mua Heroine của L để sử dụng, chất ma túy thu được của T1 không đủ định lượng cấu thành tội phạm hình sự, Công an huyện Phù Cừ đã xử phạt hành chính Nguyễn Viết T1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKSPC ngày 23/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Phạm Ngọc L về Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo L theo nội dung cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; tịch thu số tiền 700.000 đồng do bị cáo L bán ma túy cho sung quỹ Nhà nước; tịch thu 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen (đều đã qua sử dụng) cho phát mại sung quỹ Nhà nước; trả lại cho

anh Đ 01 xe máy điện nhãn hiệu FUJI, màu sơn trắng đỏ, biển số 89MĐ1 - 235.14 và 01 đăng ký xe máy điện mang tên Trần Thị Kim K, sinh năm 2002 ở T4, P1, Hưng Yên.

Bị cáo Phạm Ngọc L nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố theo nội dung bản cáo trạng. Bị cáo L đã nhận rõ sai phạm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt để cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình, xã hội. Đối với chiếc xe máy điện bị cáo đi bị thu giữ là xe của cháu Đ con bị cáo, khi bị cáo đi xe dùng vào việc mua, bán ma túy Đ không biết; chiếc xe này cháu Đ đi học hàng ngày, đề nghị Tòa án trả lại cho cháu Đ làm phương tiện đi học.

Anh Phạm Ngọc Đ xác định, chiếc xe máy điện bị thu giữ là xe của anh được chị gái cho để đi học hàng ngày. Khi đi học về anh thường để chìa khóa tại xe, bố anh lấy xe đi để mua bán ma túy thế nào anh không biết. Từ khi bị thu giữ anh không có xe để đi học, đề nghị Tòa án cho anh xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi học hàng ngày (đang học lớp 11).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Phạm Ngọc L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra; đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó là: Biên bản bắt người (L) có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Phạm Ngọc L bán ma túy cho Nguyễn Viết T1 là 02 gói giấy bạc bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng do T1 tự nguyện giao nộp và L thừa nhận đó là 02 gói ma túy Heroine do L vừa bán cho T1 lấy số tiền 700.000 đồng thì bị bắt quả tang, lời thừa nhận này của L phù hợp số tiền vừa bán ma túy cho T1 700.000 đồng do L giao nộp cho tổ công tác khi bị bắt quả tang; lời khai của Nguyễn Viết T1 về việc liên hệ, giao dịch mua bán ma túy với L và lời khai của anh Ngô Văn S

chứng kiến, biết một phần sự việc T1 và L giao dịch trong việc mua bán ma túy; lời khai của Phạm Văn T2 là người trực tiếp bán ma túy cho L để L sử dụng và bán lại ma túy cho T1. Các tài liệu chứng cứ trên phù hợp kết quả kiểm tra nhật ký các cuộc gọi trên 02 chiếc điện thoại thu của L, T1 và phù hợp kết luận giám định chất dạng cục và bột màu trắng thu của T1 trong niêm phong M1 có khối lượng 0,030 gam, là ma túy, loại Heroine; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 06/01/2021 tại khu vực cầu Đô thuộc địa phận thôn T3, xã T4, huyện P1, tỉnh Hưng Yên; Phạm Ngọc L đã bán trái phép 02 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,030 gam cho Nguyễn Viết T1 với giá 700.000 đồng thì bị Công an huyện Phù Cừ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Bị cáo Phạm Ngọc L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo L thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Phạm Ngọc L về Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Ngọc L là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo L là người nghiện ma túy Heroine trong thời gian dài, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, trí lực của con người và gây thiệt hại về kinh tế, đồng thời còn là một trong các nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm. Bị cáo L nghiện ma túy nên đã đi tìm nguồn ma túy mua để sử dụng và bán lại chất ma túy cho người nghiện khác để kiếm lời thỏa mãn cho ham muốn cá nhân dẫn đến phạm tội, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra để trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L phạm tội bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều nhận tội, khai báo thành khẩn, có bố để được tặng thưởng huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Phạm Ngọc L là người nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Biện pháp tư pháp:

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1 cơ quan giám định đã sử dụng hết mẫu không hoàn lại, nên không phải xử lý.

- Số tiền 700.000 đồng thu giữ của bị cáo L, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh thu của Nguyễn Viết T1 và 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung màu đen thu của bị cáo L (đều đã qua sử dụng), đây là phương tiện T1 và L sử dụng liên lạc mua bán ma túy, nên cần tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu FUJI, màu sơn trắng đỏ, biển số 89MĐ1 - 235.14, đăng ký xe mang tên chị Trần Thị Kim K, sinh năm 2002 ở T4, P1, Hưng Yên. Năm 2019 chị K đã bán lại chiếc xe trên cho chị Phạm Cách C, sinh năm 2002 (con gái L), đến tháng 8/2020 chị C đã cho em trai là Phạm Ngọc Đ, sinh năm 2004 đều ở P, M, P1, Hưng Yên để đi học, khi bị cáo L lấy xe đi sử dụng vào việc mua bán ma túy anh Đ không biết và chiếc xe này là phương tiện anh Đ đi học hàng ngày, nên giao trả chiếc xe cho anh Đ kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Thị Kim K (rút trong hồ sơ vụ án).

[8]. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc L là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc L phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 06/01/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo L.

Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu số tiền 700.000đ, (bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của Phạm Ngọc L (đang gửi tại kho bạc) cho sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh (thu của T1) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen (thu của L), cho phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho anh Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 10/8/2004 do bà Nguyễn Thị D (mẹ đẻ đại diện); trú tại: Thôn P, xã M, huyện P1, tỉnh Hưng Yên 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu FUJI, màu sơn trắng đỏ, biển số: 89MĐ1 - 235.14 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Trần Thị Kim K, sinh năm 2002 ở T4, P1, Hưng Yên (Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy này được rút trong hồ sơ vụ án).

(Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2021 giữa Công an huyện Phù Cừ và Chi cục án dân sự huyện Phù Cừ).

Án phí: Bị cáo Phạm Ngọc L phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo và người có quyền lợi liên quan (anh Đ); vắng mặt người đại diện của anh Đ và người có quyền lợi liên quan (anh T1). Đã báo cho bị cáo và anh Đ biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Báo cho người đại diện của anh Đ và người có quyền lợi liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo L;
- NCQLLQVA: Các anh Đ, T1;
- Người đại diện của anh Đ: Bà D;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan THA hình sự & dân sự huyện Phù Cừ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hiền